

## KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

### QUYỂN 59

#### Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 38)

#### DẠ-MA THIÊN (Phần 24)

Khi ấy, Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời thống lãnh các con ngõng, dùng tâm chánh niệm để làm lợi ích cho tất cả chúng sinh nên quan sát các con ngõng đang hưởng hoan lạc và riêng mình ở trong hang tư duy về chánh pháp. Ngõng chúa Thiện Thời thích nghĩ đến pháp lạc và lấy việc thuyết pháp cho người khác làm thú vui. Lại có các con ngõng khác cũng suy nghĩ về pháp.

Khi ấy, do tâm vui mừng muốn tìm thú vui, chư Thiên hưởng đến nơi này và thấy ao rộng rãi đáng yêu, có đầy đủ hoa quả trong mọi mùa, thấy vậy Thiên chúng và Thiên nữ càng thích thú, ca múa, vui chơi, thọ lạc gấp trăm lần lúc trước ở xung quanh ao lớn.

Thấy chư Thiên, Bồ-tát Ngõng chúa nói kệ để thành tựu trí tuệ:

*Người trí không phóng dật  
Có thể lìa phóng dật  
Liên lên lâu trí tuệ  
Được yên ổn vô cùng.  
Ai trờ bỏ phóng dật  
Được đạo rất vắng lặng  
Vào con đường rộng này  
Trí tuệ đến Niết-bàn.  
Phóng dật ngăn che đạo  
Làm tâm gây tội mãi  
Chính việc phóng dật này  
Phá hỏng cây cầu pháp.  
Hủy bỏ hết thiện niệm  
Đánh mất đường giải thoát  
Chính việc phóng dật này  
Dẫn người vào đường ác.  
Phóng dật làm loạn tâm  
Không biết lúc lợi ích  
Không biết lời nói pháp  
Không khác gì người chết.  
Tuy đang mang thân trời  
Mà chẳng khác súc sinh  
Bị phóng dật hủy hoại  
Hoặc múa hoặc vui cười.  
Hoặc sống hoặc thoái đọa  
Thường sinh rồi lại diệt*

*Chúng sinh trong ba cõi  
Trôi lặn vì phóng dật.  
Tạo tất cả tội lỗi  
Bị dây nghiệp trói buộc  
Mê lầm tất cả pháp  
Bị giặc phóng dật trói.  
Vì bị phóng dật hại  
Nên không biết nội pháp  
Cũng chẳng biết ngoại pháp  
Đánh mất tâm không hay.  
Bị người trí chê cười  
Thiên tử mà làm thế  
Không thẹn, không sợ sệt  
Bị phóng dật làm hại.  
Tâm ưa thích vui chơi  
Và thường thích ca múa  
Không biết chán cảnh giới  
Thoái đọa khỏi cõi trời.  
Bị phóng dật lừa dối  
Vui cười nơi đáng sợ  
Giống như người bị mù  
Không biết đường đúng sai.*

Để làm lợi ích cho người khác khi quan sát chư Thiên, Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời đứng ở một nơi đáng yêu nhất nói bài kệ điều phục. Tuy nghe bài kệ, nhưng chư Thiên không ghi nhớ mà vẫn tiếp tục ca múa vui chơi, hưởng năm thứ dục lạc, đứng xung quanh ao thích thú ngắm cảnh.

Ở cõi trời Dạ-ma có ba vị Đại sĩ thường thuyết pháp cho các vị Thiên phóng dật ở cõi trời ấy. Ba vị đó là:

1. Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà.
2. Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời.
3. Bồ-tát Khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Đó là ba vị Đại sĩ thường giảng rộng chánh pháp cho người khác, giúp họ đắc quả Thanh văn hoặc Duyên giác. Các Đại sĩ này đã vượt khỏi cảnh giới ma.

Lúc ấy, ma Ba-tuần suy nghĩ: “Các Đại sĩ này làm trống rỗng cảnh giới ta và muốn bỏ ta đi. Các thầy Sa-môn trong loài người, bốn vị vua ở trời Tứ Thiên vương, Kiền-thi-ca ở cõi trời Tam thập tam, Mâu-tu-lâu-đà, Bồ-tát Thiện Thời, Bồ-tát Chủng Chủng Trang Nghiêm ở trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà với vua trời Tịch tĩnh và quyến thuộc của họ, những người này tuy ở cảnh giới ta nhưng không thuộc về ta. Sứ thần của ta có thể đánh bại sáu cõi trời và người. Trời Hóa lạc tuy là cảnh giới của ta nhưng có sức mạnh nên ta không thể nhiều loạn. Nay ta sẽ cho đại thần trí tuệ đến trời Dạ-ma để nhiều loạn pháp của họ”.

Nghĩ xong, ma vương liền bàn bạc với các đại thần:

–Các ông hãy đến đánh bại vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, Bồ-tát Thiện Thời, Bồ-tát Chủng Chủng Trang Nghiêm. Ba người khéo ăn nói, giỏi biến hóa và có thế lực lớn là Hoan Hỷ, Phóng Dật và Dục Mê hãy đi đến chỗ các vị ấy để nói pháp đánh bại

họ.

Nghe ma vương nói, ba vị đại thần liền đến trời Dạ-ma và tới chỗ ngỗng chúa Thiện Thời. Đến nơi, họ thấy ngỗng chúa có oai đức mạnh mẽ, tướng mạo thù thắng không khiếp sợ, đang nói kệ thuyết phục chư Thiên.

*Chẳng phải lúc phóng dật  
Không nên sinh hoan hỷ  
Hai pháp này sinh si  
Giờ chết có sức mạnh.  
Khởi vui lửa phóng dật  
Thieu đốt rất nhiều người  
Bị cảnh giới mê hoặc  
Dui mù không ai biết.  
Sẽ không còn thân trời  
Rơi vào nghiệp chúng sinh  
Bị cảnh giới làm mê  
Không hay biết lợi ích.*

Nghe bài kệ đó xong, ba vị đại thần của ma vương nói kệ:

*Phóng dật rất vui thích  
Sinh ra các lạc thú  
Phóng dật sinh ưa thích  
Vì sao nói như vậy?*

Ngỗng chúa Thiện Thời nói kệ trả lời:

*Phóng dật không có vui  
Cũng không sinh lạc thú  
Phóng dật sinh khổ não  
Nên nói ao hoa sen.*

Đại thần Phóng Dật của ma nói kệ:

*Lạc thú các cảnh giới  
Phóng dật và Thiên nữ  
Cùng với các kỹ nhạc  
Là thứ đáng yêu nhất.*

Ngỗng chúa Thiện Thời nói kệ đáp:

*Nếu pháp sinh phóng dật  
Tất cả đều là khổ  
Đánh mất các căn lành  
Đi vào ba đường ác.*

Đại thần Phóng Dật lại nói kệ:

*Hoặc ở trong vườn cây  
Hoặc trong ao hoa sen  
Hoặc tại các tầng lầu  
Thọ lạc nhờ phóng dật.*

Ngỗng chúa Thiện Thời nói kệ đáp:

*Ở núi rừng vườn cây  
Nơi đồng trống yên tĩnh  
Phóng dật không thể mở*

*Dây trói của ma ác.  
Phóng dật vào địa ngục  
Hoặc đọa vào súc sinh  
Hay sinh vào ngạ quỷ  
Phóng dật là ngu si.*

Ngõng chúa Thiện Thời nói kệ như vậy đáp lại đại thần Phóng Dật của ma vương. Khi ấy, các Thiên tử đang lia bỏ phóng dật tu tập thiền định trong hang vàng. Biết việc này, Mâu-tu-lâu-đà đến ao rộng. Thiên chủ được rất nhiều Thiên nữ vây quanh đầy khắp hư không, ca múa vui đùa, phát ra âm thanh rất hay. Các vị trời không phóng dật ở gần Thiên vương, không ca múa và bất ngờ xuất hiện ở ao rộng khi việc vẩn nạn xảy ra.

Sau khi nghe ngõng chúa nói tất cả bài kệ, vua trời Mâu-tu-lâu-đà hồi tưởng như vậy: Ta và các vị trời khác nghe nói: Ba đại thần của ma vương tên Phóng Dật, Hoan Hỷ và Dục Mê đã đến đây làm tăng thêm mê hoặc cho những kẻ ngu. Ta sẽ nói cho các vị đại thần này nghe mười một pháp môn đáp lại vẩn nạn để trừ ma chúng ấy.

Sau khi suy nghĩ, vua trời Dạ-ma bàn với ngõng chúa Thiện Thời rồi từ không trung hạ xuống ngồi trên đài sen với vô lượng vị trời phóng dật vây quanh. Thiên chủ nói mười một pháp môn đáp lại vẩn nạn thù thắng và bảo chư Thiên:

–Các ông hãy lắng nghe về tai họa của việc phóng dật. Trước đây ta đã từng được vị Thiên tử không phóng dật tên là An Ổn dạy cho ta pháp này. Đó là bài thuyết pháp của Đức Như Lai Ca-diếp. Các ông phải lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Tất cả Thiên chúng, các chim thuyết pháp, ngõng chúa Thiện Thời, quân của ma vương, đại thần Phóng Dật, người nói pháp điên đảo, làm những việc bất lợi đối với thế gian, làm bạn bè của ma, tất cả hãy lắng nghe mười một pháp môn đáp lại vẩn nạn thù thắng. Đó là mười một bạch pháp, dứt được mười một pháp nhiễm ô. Ai muốn cầu Niết-bàn chân thật, muốn lia cảnh giới ma, sợ dây trói sinh tử, ở một mình nơi vắng vẻ, muốn cầu chân lý, diệt trừ hắc ám thì hãy chú ý lắng nghe. Mười một pháp môn tối thượng đó là gì? Và nó đoạn trừ mười một pháp gì?

1. Dùng sự điều phục đoạn trừ sự kiêu mạn.
2. Chánh tâm bất loạn trừ hai loại phá giới.
3. Tinh tấn để diệt trừ biếng nhác.
4. Dùng pháp trong sạch để diệt trừ pháp dơ.
5. Dùng pháp trong sạch đoạn trừ pháp ác.
6. Biết đủ trừ bỏ nhiều ham muốn.
7. Sống xa lìa để trừ bỏ sự gần gũi thân thuộc.
8. Dùng lời chân chánh để dứt trừ lời vô nghĩa.
9. Dùng chánh định để đoạn trừ xao động.
10. Bố thí để dứt bỏ nghèo nàn.
11. Trí tuệ để đoạn trừ ngu si.

Mười một pháp nhiễm ô này trói người vào cây phóng dật, muốn lia bỏ cảnh giới ma phải dứt trừ nó. Ai sợ sinh tử phải trừ bỏ phóng dật. Phóng dật là gốc rễ của sinh tử, không phóng dật là nhân của giải thoát.

Vì muốn tất cả chúng sinh lia bỏ sinh tử, Đức Phật Ca-diếp đã nói bài pháp này. Trước đây ta đã nghe vị Thiên tử tiền bối nói lại pháp ấy. Vị Thiên tử ấy được nghe Đức Phật Ca-diếp nói pháp đó và giảng lại cho ta, lần lượt truyền trao như vậy, nay ta nói cho các người nghe.

Dùng pháp gì để điều phục kiêu mạn? Người điều phục kiêu mạn được chúng sinh yêu mến, kính trọng. Nhờ điều phục nên họ dứt trừ tất cả pháp kiêu mạn, thô ác, kiêu mạn có năm thứ là:

Người nào vào xóm làng, thành ấp hoặc đi trên đường, đi rất mau không giữ gìn oai nghi, hoặc đi trên đường hoặc nơi chẳng phải đường, phe phẩy y phục, hoặc đi nhón gót làm người có tâm ngay thẳng thấy vậy sinh tức giận, nghĩ: Tại sao người này sống trái với pháp, làm người say, người cuồng. Đó là sự kiêu mạn thứ nhất.

Để đoạn trừ sự kiêu mạn này ta phải đi đứng một cách ngay ngắn, không liếc ngó hai bên mà ngó thẳng về phía trước khoảng một tầm, oai nghi tề chỉnh, không vung vẩy y áo, không giở chân cao, chỉ giở cách đất khoảng bốn ngón tay, không để bày vai, y áo phải ngay ngắn, không vung vẩy tay khi đi. Không phóng dật có thể dứt trừ phóng dật.

Lại có bốn loại phóng dật mà các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cần phải lìa bỏ. Đó là nói lời vô ích, tâm không suy nghĩ, không biết nhiều ít. Khi đến nhà thí chủ, không khảy móng tay, không lên tiếng mà đường đột xông vào, ngồi ở trên cao mà nói nhiều lời vô nghĩa nhưng không hay biết, nói lớn tiếng ở nơi tĩnh tọa, dòm ngó những người nữ, giận dữ vô cớ, liếc ngó hai bên, không xem xét trước sau, là quyến thuộc của kiêu mạn, lén vào nhà người, tất cả người đời đều không ưa hạng Tỳ-kheo này. Người sống tịch tĩnh gọi họ là Tỳ-kheo kiêu mạn. Tại gia, xuất gia đều như vậy.

Làm sao để diệt trừ những lỗi này?

– Khi gặp thí chủ hoặc người khác thì nói chánh pháp, trước sau tương ứng, quan sát người, quan sát tâm rồi mới nói, nói đúng nơi, đúng lúc, không nói trái ngược nhau, nói lời hòa nhã dễ hiểu, nói tương ứng với pháp, sống đúng với pháp, không dòm ngó người nữ, khảy móng tay rồi mới vào nhà, ra vào phải biết thời, biết tướng, không vung vẩy y áo, không vung vẩy tay khi đi, không khạc nhổ từ trên cao xuống, không nói lớn tiếng, dùng lời hay đẹp thuyết pháp, đợi hỏi mới nói, không cướp lời người khác, ít nói, nói lời tốt đẹp và đúng pháp. Đó là dùng giới luật để trừ bỏ kiêu mạn.

Lại nữa, sự điều phục thứ hai có thể dứt trừ kiêu mạn là: Tỳ-kheo khi vào nhà người khác nếu nghe ca nhạc, vui cười hoặc trong khi đi chơi nghe người khác cười nói thì không nghe, không thích, không thưởng thức, không mong cầu, không nói nhiều, không nói lỗi của người khác, không tự trang điểm khi đến nhà người khác, không thường đến nhà người khác, không thường cầu xin. Khi đến nhà người khác hoặc nhà thí chủ của mình, nhờ sự điều phục đó, Tỳ-kheo này dứt trừ được kiêu mạn.

Lại nữa, điều thứ ba, Tỳ-kheo đến nhà thí chủ, nói lời phi pháp, nói lời thế tục, bàn luận về đất nước, về việc sinh Thiên, về việc vui chơi ca múa và các việc ái nhiễm trong quá khứ, ngồi gần người nữ, mặc y nhiều màu đi vào nhà người khác. Nếu Tỳ-kheo nào bị kiêu mạn thiêu đốt như vậy thì dùng giới luật gì để diệt trừ?

Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào vào nhà người khác nói về pháp xuất gia, pháp bố thí, pháp trì giới, khen ngợi công đức của trí tuệ, thuyết pháp vô thường, hư hoại, nói về già, bệnh, ái biệt ly, tự tạo nghiệp, tử biệt ly, nói về pháp tri túc, pháp điều thuận, nói về khổ, tập, diệt, đạo, về sự tiến thối của người khác, về tai họa của việc phá giới, nói về pháp nhằm chán, pháp trừ bỏ tham lam keo kiệt, nói cho người tự kiêu về sắc đẹp nghe tai họa của sắc đẹp, tai họa của thức ăn, sự hủy hoại của vô thường, tai họa của tuổi trẻ là bị già hủy hoại, quan sát thâm tâm người khác rồi mới nói pháp thích hợp, nhờ điều phục, Tỳ-kheo này phá bỏ sự kiêu mạn.

Lại nữa, sự điều phục đoạn trừ kiêu mạn thứ tư là không thọ nhận nhiều đồ ăn

uống. Không gán gũ người tham đắm mùi vị thức ăn không biết nhàm chán, ưa thích đến nhà người, khi được cúng dường y phục, đồ ăn uống, ngọc cụ, thuốc men thì biết đủ mà thọ nhận, không nghĩ đến và không tham đắm thú vui của người khác, không có nghi ngờ dò xét, chỉ hết lòng thực hành với tâm điều phục, giữ oai nghi chân chánh, Tỳ-kheo điều phục dùng pháp điều phục để diệt trừ kiêu mạn.

Tất cả kiêu mạn do phóng dật sinh, phóng dật không có lợi ích đối với các công đức. Vì vậy, muốn cầu Niết-bàn ta nên đoạn trừ phóng dật. Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, Ngõng chúa Thiện Thời nói cho nhóm đại thần Phóng Dật của ma vương nghe pháp trước kia Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho Thiên tử và lần lượt truyền dạy cho đến nay.

Đáp lại vấn nạn thứ hai là gì?

–Đó là dùng chánh niệm hiện tiền đoạn trừ sự phá giới. Giới có hai loại. Giới mà tâm có thể giữ gìn ở thế gian và xuất thế gian gồm nhiều loại nhưng nói tóm lược thì có hai loại là tánh trọng giới và lìa giới ác. Ai phá tánh trọng giới thì không phải là đệ tử của Đức Phật Ca-diếp.

Tánh trọng giới là: Sát sinh, phi phạm hạnh, trộm cắp đủ ba bát-lê-sa-bàn, trộm cắp đồ vật của Phật hoặc của pháp để ăn không chút hối tiếc, cũng không bồi thường trở lại, luôn che dấu không nói ra. Tỳ-kheo như thế chẳng phải là đệ tử của Đức Phật Ca-diếp. Đó chỉ là người mục nát, hư hoại không phải là pháp khí, chỉ dùng lời nói dối để làm y phục. Do phóng dật nên họ phá tánh trọng giới. Vì thế, Đức Phật Ca-diếp dạy các thầy Tỳ-kheo nên lìa bỏ phóng dật. Thiên vương Dạ-ma thuyết pháp cho Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời, các con ngõng, các đại thần của ma vương như đại thần Phóng Dật. Ngồi trên đài sen, Mâu-tu-lâu-đà đã nói pháp đó.

Lìa giới ác gồm có chín loại. Chín loại đó là:

1. Tịnh tu nhất hành.
2. Thường hay hối cải.
3. Thuận hành.
4. Thực hành một nửa.
5. Thực hành nhiều.
6. Phạm giới nhẹ liền hối hận.
7. Hết sức thực hành sau khi nghe chỉ dạy.
8. Làm việc hủy hoại.
9. Thực hành tất cả.

Đó là chín loại lìa giới ác. Tất cả pháp ngu si hoặc Sa-môn do phóng dật nên là người vô trí, làm việc bất tịnh.

Thế nào gọi là nhất hành? Do coi thường ác kiến, phóng dật nên họ phá hủy giới khinh như đào đất, dây cỏ rồi sau đó hối tiếc. Đó gọi là nhất hành.

Thế nào gọi là sống phóng dật phá giới rồi thường hay hối cải? Đó là Sa-môn phá nhất hành giới một hoặc hai hoặc ba lần. Sau khi phá giới khinh họ trở lại hối tiếc. Nhiều lần làm, nhiều lần hủy hoại như vậy là xả bỏ giới ác, không kính trọng pháp, không lìa bỏ phóng dật, tâm thường tán loạn. Đó là phá giới rồi hối tiếc.

Thế nào là thuận hành? Đó là ngày càng phóng dật, khinh tâm, khinh giới, không siêng năng học giới, người này có thể nói và biết nguyên nhân phá giới, biết việc thật, việc không thật, biết rằng phá giới trọng ở trong giới pháp thì mắc tội rất nặng nên đã kiên quyết không phạm, nhưng khi gặp nạn thì họ phá hủy giới khinh, không giữ gìn, không kính trọng chánh pháp. Đó là Tỳ-kheo thuận hành.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thế nào là Tỳ-kheo thực hành một nửa? Đó là người chỉ học giới pháp, biết giới trọng giới khinh, hoặc giữ gìn hoặc không giữ gìn, trong tâm suy nghĩ việc giữ các giới khác. Người này chuyên tâm giữ gìn một nửa số giới và không thực hành số giới còn lại. Đó gọi là thực hành một nửa. Tỳ-kheo sống phóng dật bị phóng dật sai khiến, sống trong cảnh phóng dật, không thể mau chóng đạt Niết-bàn.

Thế nào là thực hành nhiều? Đó là hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Sa-di, Sa-di-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, giữ giới đầy đủ, thực hành thuận theo pháp, giữ nhiều giới lia ác không khiếm khuyết, thất thoát, hư dối, tuy giữ chắc chắn nhưng không thể giữ hết, đó là thực hành nhiều.

Thế nào là Tỳ-kheo và đệ tử Phật phạm giới nhẹ liền hối hận? Do phóng dật hoặc gần bạn ác, Tỳ-kheo này phạm giới nhẹ và mau chóng hối cải, vì sợ nỗi khổ ở địa ngục nên họ lập tức sám hối để tâm được thanh tịnh. Họ đến trước chúng Tăng và nói: “Tôi đã làm việc bất thiện”, họ không che giấu, sám hối rồi không tái phạm. Đó là Tỳ-kheo phạm giới rồi liền hối cải.

Thế nào là Tỳ-kheo hết sức thực hành sau khi nghe chỉ dạy? Nếu Tỳ-kheo và đệ tử của Phật vì phóng dật hoặc gần người ác nên phá hủy hoặc nơi lỏng trọng giới, sau đó vội vàng gặp thầy sám hối, hoặc lúc Bồ-tát sám hối trước chúng Tăng không chút che giấu, sau khi được nghe chúng Tăng dạy bảo thì không tái phạm. Vì sợ hãi ba đường ác nên họ không dám phá hủy hoặc nơi lỏng. Đó là Tỳ-kheo hết sức thực hành sau khi được chỉ dạy.

Thế nào là làm việc hủy hoại? Đó là Tỳ-kheo trọn đời khinh thường, buông thả tâm, không ưa thích và không thực hành việc tọa thiền, tụng kinh, đi vào thiên miếu để cầu y phục, đồ ăn, thức uống, đi dạo khắp nơi, vào nhà thí chủ, gần gũi người thế tục, chịu sự sai khiến của họ để tìm cầu sự an lạc. Đó là Tỳ-kheo làm việc phá hoại. Tỳ-kheo này khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục.

Thế nào là người thực hành tất cả? Đó là người tin tất cả các pháp Tỳ-ni và nói cho người khác nghe, họ không thể giữ một hoặc hai giới khinh. Do tính chất hoặc thói quen nên họ không thể giữ đầy đủ giới chớ không phải vì không kính trọng. Phạm rồi, họ sinh hối hận. Đó là người thực hành tất cả. Tội của họ rất nhỏ. Nếu Tỳ-kheo hoặc đệ tử của Phật phá giới chút ít, tất cả đều do lỗi phóng dật.

Vua trời Dạ-ma ở trong đài sen nói pháp cho Ngõng chúa Thiện Thời, các chim và nhóm đại thần Phóng Dật của ma vương.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ:

*Bị phóng dật làm mù  
Uống phải độc phóng dật  
Bị phóng dật trôi buộc  
Dẫn vào trong địa ngục.  
Người nào sống phóng dật  
Bị thế gian khinh chê  
Hiện đời không lợi ích  
Khi chết vào địa ngục.  
Người ngu suốt ngày đêm  
Hoặc đứng hoặc đi đường  
Tất cả người phóng dật  
Không được một niệm vui.*



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Do họ sống phóng dật  
Trôi lặn trong cõi Dục  
Qua lại ở năm đường  
Thoái thất khỏi thiên định.  
Nếu đắc định thế gian  
Sinh vào cõi Vô sắc  
Trôi lặn qua các cõi  
Đều là do phóng dật.  
Những thứ trong ba cõi  
Do lưới ái tạo ra  
Bị phóng dật ràng buộc  
Người ngu không hay biết.*

Vua trời Dạ-ma nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các chim và nhóm đại thần Phóng Dật nghe kinh mà Phật Ca-diếp đã dạy cho vị Thiên trưởng lão. Thiên chủ đã giảng ba pháp trong số mười một pháp. Ba pháp đó là:

1. Điều phục diệt trừ kiêu mạn.

2. Chánh tâm bất loạn, trừ bỏ hai hoại pháp giới là tánh giới và lìa giới ác. Muốn trồng căn lành phải gần gũi bạn lành. Nhờ gần bạn lành mà người phá giới trọng còn được giải thoát sinh tử hướng gì là người phá giới lìa ác. Vì vậy người trí nên cố gắng gần gũi bạn lành.

3. Lìa bỏ việc biếng trễ, siêng năng tinh tấn. Nếu tinh tấn thì sẽ diệt trừ tất cả biếng nhác, còn như phóng dật thì sẽ vô ích đối với tất cả các pháp. Gần bạn lành là gốc của tất cả pháp thiện.

Pháp thứ tư là dùng pháp sạch để diệt trừ pháp nhơ, đó là dùng tinh tấn để diệt trừ biếng nhác giống như ánh sáng diệt trừ tất cả bóng tối. Người biếng nhác sẽ làm hại tất cả các pháp. Sau khi sinh ra, sự biếng nhác sẽ ngày càng tăng thêm và làm hư hỏng hết tất cả các pháp thế gian lẫn xuất thế gian, không thể nói hết trong hiện tại và vị lai. Ai biếng nhác thì thể lực yếu kém, bị người khinh chê, không thể sửa sang gia nghiệp, nghèo khổ, thấp kém, không thể kinh doanh, mua bán, cày cấy, gieo trồng và làm các việc khác, không thể gần gũi bạn lành. Do biếng trễ họ bị người khác khinh rẻ chê cười, họ không học hỏi trí tuệ, ngu si không biết gì, không biết thời, xứ, không biết sức mình, sức người, tất cả những việc nên làm theo hoàn cảnh trong hiện tại và vị lai đều bị thất bại.

Người tinh tấn thì có thể trừ bỏ biếng nhác, được mọi người yêu mến, kính trọng, đầu đêm đến cuối đêm tâm không mệt mỏi, ngủ rất tỉnh táo, biết lúc nào nên dậy lúc nào nên nằm, biết lúc thích hợp, suy nghĩ rồi mới làm, nỗ lực bền bỉ, làm bạn với tinh tấn, dùng nước tinh tấn tẩy sạch chất bẩn biếng nhác, tất cả mọi việc đều nhờ lìa cấu uế mà được thành tựu, khi có việc gì suy kém khổ não thì họ tinh tấn, không thoái lui, khiếp sợ, không mệt mỏi, gián đoạn, nhờ làm bạn với tinh tấn nên họ thành tựu được những việc lớn, khi làm việc gì họ không ỷ lại người khác, họ biết người tốt người xấu, biết sức mình sức người, được người tốt khen ngợi, mọi người kể cả vua và đại thần đều cúng dường họ, họ rất giàu mạnh không có địch thủ, những người rất mạnh cũng không thể phá nổi họ, bạn lành của người ấy ngày càng đông, nhờ nhiều bạn lành nên họ có sức mạnh, hưởng nhiều sự an lạc, đi đến đâu, dù đó là xứ lạ cũng thường được an vui. Nếu họ đến xứ khác thì cũng được người lành gần gũi, được những người xung quanh



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cung kính, cúng dường, dùng lễ tiếp đãi. Nhờ xa lìa biếng nhác nên họ được vô lượng công đức như vậy. Nhờ mặc áo giáp tinh tấn, kiên cố, lìa bỏ chất bản biếng nhác nên họ có thể phá tan quân ma, thoát biển sinh tử, được tất cả người thiện kính yêu, nhờ làm bạn với siêng năng tinh tấn nên họ được sự vô lậu, vô cấu của đường xuất thế gian và đạt được Niết-bàn, họ thấy những nơi trần cấu kiên cố không ràng buộc mà khó thoát như nhà cửa trói buộc thế gian, vợ con, quyến thuộc, anh chị em, tôi tớ, ruộng vườn, tài sản, kho vựa, đó chính là sông ái hung bạo. Nhờ lấy tinh tấn làm bạn, họ có thể thoát khỏi nỗi sợ sinh tử, xuất gia mặc ba y, làm bạn với tinh tấn. Nhờ tinh tấn họ thoát khỏi sự ràng buộc của gia đình, đắc đạo vô trụ, siêng tu thiền định, tụng đọc chánh pháp. Họ muốn vào Niết-bàn để được giải thoát, biết lúc cần phải siêng năng tinh tấn như biết rõ những vật phát ra từ thân miệng. Họ biết rõ tự tướng, biết như thật về tướng sinh diệt của ấm, giới, nhập. Suốt ngày đêm họ siêng năng gần gũi minh sư, dùng trí phương tiện siêng năng tu tập đạo diệt sạch tội lỗi, chặt bỏ hết dây trói làm ta trôi lăn trong đường sinh tử. Biếng nhác giống như bóng tối không có lợi cho tất cả chúng sinh. Nó là việc ác rất kiên cố, chỉ được diệt trừ bằng sự tinh tấn. Tùy theo chỗ chứng đắc, người ấy siêng năng tinh tấn phá tan tất cả sự hòa hợp, không ưa cảnh giới phiền não trói buộc, giả làm thân thiện, lừa dối tất cả phàm phu ngu si. Cảnh giới sắc, hương, vị, xúc này giống như giấc dữ cướp đoạt của cải pháp thiện, phá hoại pháp lành, khiến ta làm tất cả các việc không lợi ích, không thích quả báo, chẳng ưa của cải, làm não loạn tất cả phàm phu ngu si khiến họ mê muội. Vì vậy ta nên lìa bỏ, không nên tham đắm cảnh giới, phải tu đạo giải thoát giúp cho tâm trong sạch, nhờ tâm thanh tịnh liền được tinh tấn, chánh niệm không nghi ngờ, dùng việc tu hành tinh tấn chống lại kẻ thù. Nhờ làm bạn với tinh tấn, ta có thể dứt bỏ tham, sân, si, quan sát chân chánh để dứt trừ các hữu.

Sau khi diệt kẻ thù rồi, giống như ở Diêm-phù-đề vào lúc hư không không bị mây che, mặt trời, mặt trăng chiếu sáng rực rỡ, sự trong sạch của người ấy cũng như vậy, giống như người bệnh được lành, người nghèo được của, người mù đi lạc trong đồng trống bỗng được sáng mắt và tìm ra đường đi. Cũng như vậy, nhờ giữ giới cấm, tu hành chân chánh, người ấy được chứng đắc trong hiện đời, sinh tử đã chấm dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã làm xong, không còn thọ nhận thân sau. Vị ấy lìa tất cả cấu uế, tất cả sự trói buộc được giải thoát, vượt qua bờ bên kia, có trí tuệ dũng mãnh, rũ sạch bụi nhơ, tất cả đều nhờ làm bạn với tinh tấn.

Vì vậy phải phát đại tinh tấn, đoạn trừ biếng nhác và các dây trói sinh tử.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nói kệ mà Đức Phật Ca-diếp đã dạy:

*Phát sinh niệm tinh tấn  
Thường thích ở một mình  
Thoát khỏi các nghiệp ác  
Trí tuệ được Niết-bàn.  
Làm bạn với tinh tấn  
Lìa bỏ bụi biếng trễ  
Thoát đồng trống sợ hãi  
Người ấy được thường lạc.  
Biếng nhác và phóng dật  
Ngăn cản hết mọi pháp  
Do lầm lỗi lớn đó  
Chúng sinh bị khổ não.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ai muốn an vui mãi  
Nên từ bỏ biếng trễ  
Người phóng dật biếng nhác  
Giống như chó không khác.*

Vua trời Dạ-ma đã nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các loại chim thuyết pháp, nhóm đại thần Phóng Dật... nghe bài kinh mà Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho vị Tiên trưởng lão và vị ấy dạy lại cho vua trời...

Pháp thứ năm là dùng pháp bạch tịnh để đoạn trừ pháp ác. Pháp ác là việc thích vào thành ấp, xóm làng, nơi ồn ào, không thích ở nơi vắng vẻ, làm hủy hoại pháp Sa-môn, Tỳ-kheo này lìa bỏ việc tu thiền tụng kinh, vào xóm làng, thành ấp, thích ở nhà bạch y, suốt ngày nói chuyện với người nam, người nữ. Nếu cùng người nữ nói chuyện thì ta có thể bị trói buộc, mất hết lợi ích, hoặc sinh tâm dục. Vì sao? Vì người nữ như lửa, khi gần họ thì ta ngày càng bị vướng chặt, ai gần người nữ thì tâm dần dần bị rối loạn, vì vậy Tỳ-kheo không nên vào xóm làng, thành ấp, nếu nói chuyện với người nam thì đánh mất tất cả sự tự lợi đối với pháp vô lậu, tâm không trong sạch, Tỳ-kheo này tự hủy hoại pháp của mình. Lại nữa, nếu có Tỳ-kheo vào xóm làng, thành ấp sẽ mắc nhiều lỗi lầm. Những lỗi đó là: Do vào nhà người khác nên tâm bị nhiễu loạn, khi thấy người bạch y giàu có, nhiều đồ ăn uống, giường nệm, ngọc cụ thì sinh tham đắm. Tỳ-kheo làm như vậy giống như ăn lại đồ ăn vừa nôn ra. Người ấy rời nơi vắng vẻ đi trong nhân gian, bỏ đạo vào tục, bỏ thú vui nhàn nhã, bị gia đình trói buộc, làm việc tham, sân, si. Do những lỗi đó, họ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì sao họ chịu khổ như vậy? Đó là do họ vào thành ấp, xóm làng. Vì vậy Tỳ-kheo nào muốn chứng đắc thì phải từ bỏ lỗi lầm này. Làm sao để trừ bỏ lỗi lầm đó? Nhờ sống ở nơi vắng vẻ ta có thể giữ tất cả công đức vô trụ, được an ổn bậc nhất. Nếu có Tỳ-kheo ở một mình nơi vắng vẻ, các căn tịch tĩnh, tâm trong sạch, ý như vàng ròng, khéo hộ trì các căn, xa lìa sự sợ hãi và sự nhơ bẩn, được an ổn bậc nhất, đạt thú vui vô lậu. Tất cả dục lạc mà chư Thiên hưởng trong sáu tầng trời dục giới là nhờ tạo nghiệp lành mà có. Lạc thú trong một tầng trời đã đáng yêu vô cùng huống gì là tất cả các lạc thú trong sáu tầng trời. Nếu được thú vui vô lậu trong một niệm thì không gì có thể thí dụ được. Vì vậy muốn cầu thú vui bậc nhất thì nên lìa bỏ nơi ồn ào, không vào xóm làng, để cầu chánh định Tam-muội, thường đi một mình nơi núi, hang, nơi vắng vẻ, bờ cỏ, tìm cầu thú vui vô lậu, xa lìa bà con, bè bạn; quan sát thú vui bà con, bè bạn là vô thường, không yên trụ, là pháp biệt ly, chẳng phải là pháp vô trụ, là sự cấu nhiễm, nhiễu loạn không được tự do, có nhiều sự lo sợ. Vì vậy người ngu ít trí tuệ nào bỏ thú vui bậc nhất để đi tìm thú vui hữu lậu thì người ấy là người xa lìa ánh sáng để tìm bóng tối, là người ngu si, lùi bước vì họ không biết tướng lỗi lầm làm mất công đức. Vì vậy cần phải lìa bỏ thú vui ở xóm làng, thành ấp, thường ở một mình nơi vắng vẻ, rời khỏi xóm làng, thành ấp, ở trong rừng cây đạt thú vui vô trụ. Đó là pháp thứ năm dùng pháp bạch tịnh để đoạn trừ nghiệp cấu uế. Nếu muốn cầu thú vui, muốn lìa cảnh giới của ma phải dùng pháp thanh tịnh để đoạn trừ pháp ác.

Lúc này, tâm các loài chim đã hướng thiện, vua trời Mâu-tu-lâu-đà đã nói cho các chim, Bồ-tát Thiện Thời và nhóm đại thần Phóng Dật nghe năm pháp trong số mười một pháp mà xưa kia Đức Phật Ca-diếp đã thuyết cho Thiên tử trưởng lão để làm lợi ích cho họ. Vua trời Dạ-ma nói:

– Nay sẽ nói tiếp sáu pháp còn lại. Các ông hãy tập trung chú ý lắng nghe. Nay là lúc các ông đã xa lìa các hoạn nạn, nếu không nói pháp và nghe pháp thì đó là sự

lừa dối lớn. Vì vậy, khi các ông đã xa lìa các hoạn nạn, không bị khuyết tật, các căn đầy đủ, ta sẽ nói pháp. Ở trong ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh làm sao nói pháp, làm sao nghe pháp, súc sinh thì giết hại lẫn nhau, ngạ quỷ thì đói khát, địa ngục thì bị khổ não hành hạ làm sao nghe pháp được? Chỉ có người hoặc trời nếu không phóng dật thì có thể nghe pháp.

Các ông nên tin rằng đã lìa bỏ phóng dật. Các ông hãy chú ý, ta sẽ nói cho nghe. Pháp khó được nghe, các căn đầy đủ cũng rất khó.

Lại nữa, sự cấu uế thứ sáu là nhiều ham muốn. Nhiều ham muốn là sự uế tạp bậc nhất, phải dùng hạnh biết đủ mới có thể diệt trừ nó. Người nhiều tham dục dù ở tại gia hay xuất gia đều không được an lạc. Dù tại gia hay xuất gia mà tâm nhiều ham muốn thì cả ngày lẫn đêm đều không được an lạc. Nếu có được của cải rồi thì tâm không yên tĩnh không biết vừa đủ đối với tài sản đã có. Người tại gia mà nhiều ham muốn thì chưa đáng lo như người xuất gia. Người xuất gia mà nhiều ham muốn thì chẳng phải là tại gia, cũng chẳng phải xuất gia. Người xuất gia là người trừ bỏ kiêu mạn, ganh ghét, trừ bỏ ham muốn.

Tóm lại, nếu ai có nhiều ham muốn thì bị tất cả khinh chê. Tỳ-kheo nào nhiều ham muốn, thường mong cầu của cải thì tâm không thanh tịnh đối với pháp thiện, do tâm bất tịnh nên các căn bất tịnh, việc làm cũng bất tịnh.

Nếu đi kinh hành chỉ một bước trên đất của chúng Tăng với tâm kiêu mạn cũng đủ đọa địa ngục hưởng gì là sử dụng ngọc cù, thuốc men mà không có tội sao? Người ấy sẽ toàn đi trong địa ngục. Người nào phá giới, nhiều ham muốn, thực hành pháp ác thì thật chẳng phải Sa-môn nhưng tự xưng là Sa-môn giống như con cáo đội lột sư tử, như viên ngọc giả, như tiếng ốc, bên trong không có vật gì. Tỳ-kheo nào nhiều ham muốn mà tự xưng là đệ tử của Đức Phật Ca-diếp, xuất gia trong giáo pháp của Phật thì chẳng phải là Tỳ-kheo.

Đa dục thiêu đốt còn hơn cả lửa lớn, đa dục làm cho mê muội hơn cả bị trúng độc, đa dục làm hại người hơn sự già suy, đao bén, đa dục chặt vào cây lành làm hại cây hơn cả dao thường. Tai họa đa dục còn hơn bệnh dữ, tâm nhiều ham muốn thường tìm chỗ sơ hở để đoạt mạng sống của người còn hơn kẻ thù tìm cách hại người. Vì vậy nên biết tai họa của đa dục là phá hoại hai đời, ta nên bỏ sự uế tạp của đa dục là thứ làm ta suy nghĩ suốt ngày đêm rốt cuộc chẳng được vui.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ của Đức Phật Ca-diếp đã thuyết:

*Đa dục như đao bén  
Làm hại người ngu si  
Chặt chém như đao kiếm  
Giết hại người đui mù.  
Đa dục là ghẻ lở  
Sinh ở trong tâm người  
Do người ấy tham dục  
Ngày đêm không được vui.  
Lửa dục, củi nhớ nghĩ  
Được gió tham ái thổi  
Lửa dữ cháy hừng hực  
Thiêu đốt tâm chúng sinh.  
Do tham che lấp tâm*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Làm tâm bị chao đảo  
Do tham đắm của cái  
Nên bị mất thân mạng.  
Người nào ở thế gian  
Tạo ra các nghiệp ác  
Do tham lam, ngã mạn  
Bậc trí nói như vậy.  
Người nào dùng hết sức  
Đi vào trong lửa lớn  
Đều do tâm tham lam  
Tự làm việc vô ích.  
Hoặc bị đao làm hại  
Hoặc sinh chuyện tranh chấp  
Đều do tâm làm nhân  
Gần gũi với người ngu.  
Nên biết suy não này  
Đều do lỗi tham lam  
Không nên gần tham dục  
Bậc trí nói như vậy.*

Mâu-tu-lâu-đà nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các loài chim thuyết pháp, nhóm đại thần Phóng Dật nghe về tai họa lớn này và cách trừ bỏ là dùng bạch pháp ít ham muốn.

Người nào ít muốn thì được tất cả sự an lạc. Người ấy không sợ vua giặc lửa nước. Vì ưa thích của cái nên người nhiều ham muốn lân la nơi nhà người ác và những kẻ tiểu nhân để cầu xin của cái. Người nào ít tham dục thì không đến nhà người ác, không nói dối, không ca múa, vui cười, dối trá, không nói thêu dệt, không gây nghiệp ác, không bị lửa ham muốn của cái thiêu đốt, không buồn rầu khi thấy người khác được vui sướng, không gần bạn ác vì tham của cái, không nghi ngờ lo lắng, khi đi đường thì không sợ trộm cướp, không có kẻ thù, không bị người làm hại, không sợ chém giết, người tại gia mà được như vậy thì không có lo sợ gì, được luôn luôn yên ổn, huống gì là người xuất gia xa lìa lỗi lầm, sợ hãi, lìa bỏ pháp tại gia, sống trong rừng mà lại đến nhà người tại gia cầu xin nhiều thứ, thì nên biết người ấy giống như kẻ ăn lại thức ăn vừa nôn ra.

Việc đáng quý nhất của Sa-môn là ít ham muốn. Tỳ-kheo nào ít muốn, biết đủ, trong sạch thì tiếng lành vang xa. Người ấy chỉ nhận một bữa ăn, chỉ mặc áo phấn tảo, sống một mình không bè bạn, du hành ở núi, hang, đồng cỏ, sống ở gò mả, chỉ ăn hai phần ba số thức ăn xin được, lúc khát thực họ tránh xa bà con, bè bạn, chỉ giữ một bình bát, tay cầm tích trượng, khi được cúng dường họ dùng trí tuệ tư duy rồi mới đi, khi đi trên đường họ nhìn xa một tầm về phía trước không có liếc nhìn hai bên, họ xả bỏ đồ ăn ngon, không ăn đồ ăn cách đêm, ở trong xóm làng không quá ba đêm và chỉ ở trong thành ấp đến bảy đêm, họ không ngồi trên ghế được trang sức quý báu, không sống với bà con quyến thuộc, không nhớ nghĩ đến đồ ăn ngon, giường nệm, ngọc cụ của vua chúa, đàm luận với người cùng giới, Tỳ-kheo này lìa sự xấu xa như bản, ít ham muốn, biết đủ, có thể chặt đứt sự trói buộc của ma.

Nếu có Tỳ-kheo nhiều ham thích phá giới mà mặc ca-sa của hàng trời, người cúng

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dường thì sẽ mắc tội vô gián. Người ấy như người bệnh, như kẻ cướp, Tỳ-kheo biết đủ thì các căn không chạy theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, đứng ở đất trống có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, thâm giữ tâm ý, tu tập quán niệm thân, thọ, tâm, pháp, giữ gìn các căn. Do biết đủ nên họ được gọi là Tỳ-kheo. Nếu Tỳ-kheo nào muốn sống thiếu dục thì nhờ không phóng dật liền được thiếu dục, nếu phóng dật liền sinh nhiều ham thích, tại gia xuất gia đều như vậy.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nói kệ:

*Người nào không phóng dật  
Thì đắc quả giải thoát  
Còn ai sống phóng dật  
Liền đọa vào địa ngục.  
Phóng dật, không phóng dật  
Nay nói quả thù thắng  
Hoặc sáng hoặc tối tăm  
Giải thoát hoặc trói buộc.  
Phóng dật, không phóng dật  
Nghĩa nó cũng như vậy  
Ít muốn được an vui  
Đa dục thì khổ não.  
Tướng khổ vui như vậy  
Là điều người trí nói  
Chúng sinh nào đa dục  
Tâm họ giống như lửa.  
Ít muốn như ao mát  
Tắm gội người ly tham  
Như lửa được củi khô  
Thieu đốt không biết đủ.  
Người đa dục ham của  
Không chán cũng như vậy  
Người tham suốt ngày đêm  
Thường không có an lạc.  
Do họ nhiều ham muốn  
Tên ái cắm vào tâm  
Vô số vua đời trước  
Tham của không biết chán.  
Vị lai cũng như vậy  
Tất cả đều bị diệt  
Vì vậy người trí nói  
Ít muốn là vui nhất.*

Ở trên đài hoa, vua trời Dạ-ma nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các loài chim thuyết pháp, nhóm đại thần Phóng Dật nghe pháp thứ sáu của Đức Phật Ca-diếp.

□